UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Tên gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn**

.

**Phát hành ngày:** 14/6/2022

*[điền ngày phát hành Bản yêu cầu báo giá cho nhà thầu]*

**Ban hành kèm theo Quyết định:**  1160/QĐ-SCT ngày 14/6/2022

*[Ghi số và ngày Quyết định phê duyệt bản yêu cầu báo giá]*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÊN MỜI THẦU**  **GIÁM ĐỐC**  **Võ Văn Rân** |

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên mời thầu** | Sở Công Thương Quảng Ngãi. |
| **Tên gói thầu** | Tên gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn. |
| **Luật Đấu thầu** | Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 |
| **Nghị định 63/NĐ-CP** | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. |

**Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

**Mục 1. Khái quát**

1. Tên bên mời thầu là: Sở Công Thương Quảng Ngãi*.*

2. Bên mời thầumời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn. Phạm vi công việc, yêu cầucủa gói thầu nêu tại Chương II của Bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

**Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, hồ sơ năng lực của nhà thầu;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

**Mục 4. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng tổng hợp chào giá theo mẫu số 02 Chương III;
3. Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

**Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu*.*

**Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trong giờ làm việc, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc số fax 0255.3826988 về địa chỉ: Sở Công Thương Quảng Ngãi, số 58-60 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi trước 15h00 ngày 21/6/2022. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

**Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

**Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang tin thành phần Sở Công Thương Quảng Ngãi.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

**Mục 9. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

**Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa, hoàn chỉnh các hạng mục theo đúng nội dung nêu tại bảng sau. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục thực hiện** | **Công việc cụ thể** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng** | **Đơn giá định mức (ngàn đồng)** | **Thành tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (huyện Nghĩa Hành)** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | Kệ trưng bày hàng 5 tầng (cao 2m x dài 3m x rộng 0,3m), Khung sắt hộp màu đen, lót ván sơn màu xanh | cái | 03 |  |  |  |
| 2 |  | Bảng hiệu chính nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 4,3m x rộng 0,8m) | cái | 01 |  |  |  |
| 3 |  | Bảng hiệu phụ nhận diện OCOP khung sắt, nền Alu, dán chữ Mica nổi (dài 4,3m x 0,7 m), (dài 4,3m x 0,8m) | cái | 02 |  |  |  |
| 4 |  | Bảng xi nhanh 2 bên cửa hàng nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 2,7m x rộng 0,8m) | cái | 02 |  |  |  |
| **II** | **Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (huyện Bình Sơn)** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | Kệ trưng bày hàng 5 tầng (cao 2m x dài 3m x rộng 0,3m), Khung sắt hộp màu đen, lót ván sơn màu xanh | cái | 02 |  |  |  |
| 2 |  | Bảng hiệu chính nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 4m x rộng 1.2m) | cái | 01 |  |  |  |
| 3 |  | Bảng hiệu phụ nhận diện OCOP khung sắt, nền Alu, dán chữ Mica nổi (dài 4m x 1 m) | cái | 01 |  |  |  |
| 4 |  | Bảng xi nhanh 2 bên cửa hàng nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 2,9m x rộng 0,5m) | cái | 02 |  |  |  |
| 5 |  | Pano trang trí trong nhà khung sắt, in bạt hiflex (3,5m × 1m) | cái | 01 |  |  |  |
| **III** | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
| ***Bằng chữ:*** | | | | | | | |

**Chương III. BIỂU MẪU**

**Mẫu số 01**

**ĐƠN CHÀO HÀNG**

**Ngày:** \_\_\_\_\_\_\_\_\_*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

**Tên gói thầu số 1:** Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn.

**Kính gửi: Sở Công Thương Quảng Ngãi**

Sau khi nghiên cứu Bản yêu cầu báo giá phát hành ngày \_\_\_\_  *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,\_\_\_\_  *[Ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_  *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].*

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu số 02**

**BẢN GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HOÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục thực hiện** | **Công việc cụ thể** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng** | **Đơn giá định mức (ngàn đồng)** | **Thành tiền** | **Ghi chú** |
| **I** | **Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (huyện Nghĩa Hành)** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | Kệ trưng bày hàng 5 tầng (cao 2m x dài 3m x rộng 0,3m), Khung sắt hộp màu đen, lót ván sơn màu xanh | cái | 03 |  |  |  |
| 2 |  | Bảng hiệu chính nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 4,3m x rộng 0,8m) | cái | 01 |  |  |  |
| 3 |  | Bảng hiệu phụ nhận diện OCOP khung sắt, nền Alu, dán chữ Mica nổi (dài 4,3m x 0,7 m), (dài 4,3m x 0,8m) | cái | 02 |  |  |  |
| 4 |  | Bảng xi nhanh 2 bên cửa hàng nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 2,7m x rộng 0,8m) | cái | 02 |  |  |  |
| **II** | **Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (huyện Bình Sơn)** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | Kệ trưng bày hàng 5 tầng (cao 2m x dài 3m x rộng 0,3m), Khung sắt hộp màu đen, lót ván sơn màu xanh | cái | 02 |  |  |  |
| 2 |  | Bảng hiệu chính nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 4m x rộng 1.2m) | cái | 01 |  |  |  |
| 3 |  | Bảng hiệu phụ nhận diện OCOP khung sắt, nền Alu, dán chữ Mica nổi (dài 4m x 1 m) | cái | 01 |  |  |  |
| 4 |  | Bảng xi nhanh 2 bên cửa hàng nhận diện OCOP: khung sắt; Nền alu; dán chữ, hình ảnh mica nổi theo market, bên trong đèn led sáng (dài 2,9m x rộng 0,5m) | cái | 02 |  |  |  |
| 5 |  | Pano trang trí trong nhà khung sắt, in bạt hiflex (3,5m × 1m) | cái | 01 |  |  |  |
| **III** | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
| ***Bằng chữ:*** | | | | | | | |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Cột đơn giá bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

**Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Quảng Ngãi, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2022

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_

Gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC;

- Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-SCT ngày 13/6/2022 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Bên mời thầu (Bên A):** Sở Công Thương Quảng Ngãi

Địa chỉ: 58-60 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện là ông: Võ Văn Rân Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại/Fax: 0255 3820252

Tài khoản: 9527.2.1081697 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số thuế: 4300227263.

**Bên nhà thầu: (Bên B)** [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Đại diện là ông/bà: Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại:

E-mail:

Tài khoản: Tại:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hoá theo danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5, Điều 6 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng:đồng, đã bao gồm thuế (*Bằng chữ).*

2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản, phí chuyển khoản do bên B chi trả.

**Điều 6: Tạm ứng, thanh toán**

1. Tạm ứng: Không.

2. Thanh toán giá trị hợp đồng:

- Số lần thanh toán: là 01 lần thanh toán.

- Giai đoạn thanh toán: Sau khi bên B hoàn thành 100% công việc thực hiện gói thầu số 1: Sản xuất, lắp đặt trang thiết bị, trang trí Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP năm 2022 tại huyện Nghĩa Hành và huyện Bình Sơn.

c. Thời điểm thanh toán: Tháng 7/2022.

- Sau khi Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ, hai bên tiến hành nghiệm thu.

- Thời hạn thanh toán: Sau 07 ngày làm việc, kể từ khi hai bên hoàn tất thủ tục nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** trọn gói.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** Kể từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày ...../6/2022.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_\_\_ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

**Điều 10. Hiệu lực hợp đồng**

-Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**  **NHÀ THẦU**  *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**  **CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**  *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |